TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI CHÂU** **TỈNH HOÀ BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HS-ST
Ngày: 09-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lò Văn Dần
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Hà Công Pình
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST-HS ngày 19/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Đăng D, tên gọi khác: Không, sinh ngày 08/11/1980 tại huyện V, tỉnh Thái Bình, nơi ĐKHKT: Xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Phạm Đăng T (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Trương Thị L, sinh năm 1983; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt lần nào; bị cáo bị tạm giữ ngày 04/6/2018 sau đó chuyển tạm giam từ ngày 13/6/2018. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 04/6/2018, tổ công tác của Công an tỉnh Hòa Bình chủ trì phối hợp với Công an huyện Mai Châu làm nhiệm vụ tại Km 150+200, thuộc địa phận xóm Xà Lĩnh, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, đã tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát 25C1 - 018.04 do Đặng Quang B, sinh năm 1974 điều khiển theo

hướng Sơn La - Hà Nội, ngồi bên ghế lái phụ có Phạm Đăng D. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên phải D đang mặc có 01 gói nilon vỏ bánh kẹo, bên trong chứa chất nhựa màu đen, tại chỗ ngồi của D, tổ công tác phát hiện có 01 túi xách màu đỏ, bên trong có 01 gói nilon vỏ bánh kẹo, bên trong chứa chất nhựa màu đen, D khai là nhựa cây thuốc phiện, 01 bộ đồ sử dụng chất ma túy gồm: 02 đĩa bằng sứ, 01 chén bằng sứ, 01 que bằng gỗ, 01 ống bằng nứa, D khai nhận là của mình . Kiểm tra đối với Đặng Quang B không phát hiện gì liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Đăng D khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 28/5/2018, khi D đang ở nhà tại Khu phố 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Lai Châu, thì có một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết vào nhà D, quá trình nói chuyện người đó hỏi D có mua thuốc phiện hay không, nếu mua thì đưa tiền trước để tối người đó mang xuống khu vực thị trấn Mường Tè, cách nhà D khoảng 100m để giao cho D, D đã đưa cho người đó 450.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, D đi bộ ra khu vực đã hẹn với người đàn ông dân tộc Mông, người đó đưa cho D 02 gói nhỏ được gói bằng túi nilon vỏ bánh kẹo, D kiểm tra bên trong là thuốc phiện. Sau khi đưa thuốc phiện cho D xong người đó đi đâu không biết, còn D mang số thuốc phiện đó về nhà cất giấu và sử dụng. Khoảng 10 giờ ngày 04/6/2018, D đến mượn chiếc xe ô tô biển kiểm soát 25C- 018.04 của Hợp tác xã Đông Huyền, do anh Đặng Duy Đông, sinh năm 1979, trú tại Khu phố 1, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu làm giám đốc để về quê tại huyện V, tỉnh Thái Bình. D rủ anh Đặng Quang B, sinh năm 1974, trú tại Phường T, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đang làm nghề tự do tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu cùng về để thay nhau lái xe. Khi anh Đặng Quang B đang điều khiển xe ô tô đến Km 150+200, Quốc lộ 6, thuộc địa phận xóm Xà Lĩnh, xã Pà Cò, huyện Mai Châu thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Hòa Bình và Công an huyện Mai Châu yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện ma túy.

Vật chứng, tang vật Cơ quan điều tra đã tiến hánh thu giữ gồm: 38,50 gam thuốc phiện; 01 túi xách đỏ chứa dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 đĩa sứ, 01 chén sứ, 01 que gỗ, 01 ống nứa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen đều của Phạm Đăng D; 01 chiếc xe ô tô biển kiểm soát 25C – 01....., nhãn hiệu RANGER (kèm theo chìa khóa xe) và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cùng 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô 25C- 01.... mang tên HTX Đ. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Đặng Duy Đ, giám đốc HTX Đ là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô biển kiểm soát 25C - 018.04, nhãn hiệu RANGER kèm theo chìa khóa xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô 25C- 01..... mang tên HTX Đ.

Tại biên bản mở niêm phong cân trọng lượng tang vật xác định: Khối lượng chất dẻo màu đen thu giữ của Phạm Đăng D trong gói ký hiệu M1 là 30,67 gam, trong gói ký hiệu M2 là 7,83gam. Tổng khối lượng chất dẻo trong hai gói là 38,50 gam.

Tại bản kết luận số:146/KLGĐ-CAT-PC54 ngày 11/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: 02 mẫu chất dạng nhựa màu đen trong phong bì niêm phong ghi tên Phạm Đăng D gửi giám định có tổng khối lượng 38,50 gam là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT – VKS – HS ngày 17/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố Phạm Đăng D về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đăng D từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và dụng cụ để sử dụng ma túy của bị cáo Phạm Đăng D trong vụ án.

+ Đề nghị trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen và 01 điện thoại di động NOKIA màu đen cho bị cáo Phạm Đăng D.

- Đối với chiếc xe ôtô biển kiểm soát 25C – 01....., nhãn hiệu RANGER (kèm theo chìa khóa xe) và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 25C - 018.04 cùng 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô 25C- 01.... mang tên HTX Đ, xét chủ sở hữu không có lỗi nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà Phạm Đăng D khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Đặng Quang B và Đặng Duy Đông, kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị can nên không có căn cứ để xử lý. Đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đề nghị tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án, theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: Biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai.

Lời sau cùng của bị cáo Phạm Đăng D : Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo nay thật sự ân hận, ăn năn hối cải, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng với gia đình và xã hội. Bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ; Viện kiểm sát, kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội và hình phạt: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 ngày 04/6/2018, tại Km 150+200, Quốc lộ 6, thuộc địa phận xóm Xà Lĩnh, xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tổ công tác của Công an tỉnh Hòa Bình và Công an huyện Mai Châu bắt quả tang Phạm Đăng D có hành vi tàng trữ trái phép 38,50 gam thuốc phiện, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma tuý đối với bản thân, gia đình và xã hội, trong cuộc sống bị cáo còn là một người chồng, người cha, là trụ cột của gia đình đáng nhẽ bị cáo phải sống tốt, tu trí làm ăn để làm gương cho con cái. Song vì cần có chất ma tuý để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình, bất chấp quy định cấm của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần phải xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2018. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng đã đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm

tội, nhân thân bị cáo trước khi thực hiện hành vi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự nào, bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn nay hối cải. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản,*". Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, gia đình không có tài sản gì có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Phạm Đăng D sau khi giám định được niêm phong trong 01 phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và toàn bộ dụng cụ để sử dụng ma túy của bị cáo Phạm Đăng D được niêm phong trong 01 hộp cát tông Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại di động NOKIA màu đen của bị cáo Phạm Đăng D. Hội đồng xét xử xét 02 chiếc điện thoại trên không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo. Vì vậy căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại cho bị cáo Phạm Đăng D.

- Đối với chiếc xe ôtô biển kiểm soát 25C – 01...., nhãn hiệu RANGER (kèm theo chìa khóa xe) và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 25C – 01.... cùng 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô 25C- 01.... mang tên HTX Đ. Việc bị cáo mượn xe để tàng trữ trái phép chất ma túy, anh Đăng Duy Đ không biết, không có lỗi. Cơ quan Công an huyện Mai Châu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 21 ngày 28/8/2018 trả lại chiếc xe ôtô biển kiểm soát 25C – 01... và toàn bộ giấy tờ xe cho anh Đăng Duy Đ là đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[4] Về vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông mà Phạm Đăng D khai đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không xét đến.

- Đối với Đặng Quang B và Đặng Duy Đ, kết quả điều tra xác định không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép của bị can nên không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Bị cáo đang bị tam giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1,3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Đăng D phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Đăng D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Phạm Đăng D, 12 (*mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/6/2018 (là ngày bắt giữ bị cáo).

2. Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy của bị cáo trong vụ án, gửi giám định, đã hoàn lại toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng dán kín, mang tên đối tượng Phạm Đăng D.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số dụng cụ để sử dụng ma túy của bị cáo Phạm Đăng D trong vụ án, được niêm phong trong 01 hộp cát tông dán kín.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên trả cho bị cáo Phạm Đăng D một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có số IMEL: 359210075930098 điện thoại cũ đã qua sử dụng và một chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen có số IMEL: (seri) 1: 354493095805103; số seri 2: 354495090805163 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 44/THA ngày 28/9/2018).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Phạm Đăng D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Báo cho bị cáo Phạm Đăng D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB**;**
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã T;
- UBND TT M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(*đã ký)*

Lò Văn Dần